*Ngày soạn: 12/01/2025*

*Ngày dạy: 13/01/2025 đến 20/01/2025*

**TIẾT 27+ 28+29- BÀI 14: BẮC TRUNG BỘ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Bắc Trung Bộ.

- Trình bày được đặc điểm phân hoá của tự nhiên và giải thích ảnh hưởng của tự nhiên đến sự hình thành cơ cấu kinh tế của Bắc Trung Bộ.

- Trình bày được vấn đề phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ.

- Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư ở Bắc Trung Bộ.

- Phân tích được sự phát triển và phân bố kinh tế ở Bắc Trung Bộ.

- Phân tích được thế mạnh về du lịch ở Bắc Trung Bộ.

- Phân tích được vấn đề phát triển kinh tế biển ở Bắc Trung Bộ.

**2. Năng lực.**

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học: tự thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Giao tiếp và hợp tác: chủ động khi trình bày vấn đề, tự tin và biết kiểm soát cảm xúc, thái độ khi thảo luận cả lớp.

- Năng lực đặc thù:

+ Nhận thức khoa học Địa lí: nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí ở Bắc Trung Bộ.

+ Tìm hiểu địa lí: sử dụng các công cụ Địa lí học: bản đồ, biểu đồ, bảng số liệu,..., khai thác internet để tìm hiểu về tự nhiên, dân cư, kinh tế – xã hội ở Bắc Trung Bộ.

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để liên hệ thực tế về Bắc Trung Bộ.

**3. Phẩm chất**

Có ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên,...

**II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu, thiết bị điện tử kết nối internet (nếu có),...

- Bản đồ hành chính Việt Nam, bản đồ tự nhiên Bắc Trung Bộ, bản đồ kinh tế Bắc Trung Bộ.

- Các thiết bị và học liệu khác có liên quan đến nội dung bài học (tranh ảnh, video, bảng số liệu,...).

- SGK Lịch sử và Địa lí 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống).

**2. Học sinh**

- SGK Lịch sử và Địa lí 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động1: Khởi động**

a. Mục tiêu

**-** Kết nối với bài học, tạo tâm thế để bắt đầu tiết học hiệu quả.

b. Nội dung

- Dựa vào bài hát để trả lời một số câu hỏi có liên quan đến nội sung bài hát.

c. Sản phẩm

**-** Câu trả lời cá nhân của học sinh.

d. Cách thức tổ chức

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ cho học sinh.**  - Khởi động với trò chơi đuổi hình bắt chữ  - Nhìn hình ảnh đoán nội dung  - Thời gian suy nghĩ 10 giây  - Sau đó giơ tay trả lời câu hỏi. |  |

**Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ:**

- HS theo dõi và trả lời

- GV quan sát, lắng nghe câu trả lời của HS.

**Bước 3: HS báo cáo kết quả nhiệm vụ.**

- Dự kiến sản phẩm:

Hình 1: Cửa Lò

Hình 2: Ngã ba Đồng Lộc

Hình 3: Trường Sơn

Hình 4: Sông Hương

**Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức.**

Tất cả các từ khóa mà các em vừa tìm được đều liên quan đến vùng Bắc Trung Bộ. Bắc Trung Bộ là một vùng có điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên phong phú, văn hoá đa dạng. Điều kiện tự nhiên và dân cư của Bắc Trung Bộ có đặc điểm gì? Bắc Trung Bộ có thể mạnh gì trong phát triển kinh tế? Cô và các em sẽ cùng tìm hiểu trong bài ngày hôm nay.

**Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới**

***Hoạt động 2.1. Tìm hiểu vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ***

***a) Mục tiêu***

Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Bắc Trung Bộ.

b) Tổ chức thực hiện

– GV sử dụng phương pháp dạy học trực quan, cho HS quan sát bản đồ các vùng kình tế Việt Nam, bản đồ Bắc Trung Bộ và đặt các câu hỏi:

? Bắc Trung Bộ bao gồm những tỉnh nào, nằm ở đâu, tiếp giáp với các lãnh thổ nào? ?Tại sao nói Bắc Trung Bộ là cầu nối giữa miền Bắc và miền Nam?

– HS quan sát các bản đồ, đọc thông tin mục 1, trao đổi với bạn bên cạnh để tự trả lời các câu hỏi và xác định được vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Bắc Trung Bộ.

– GV mời một HS lên thực hiện nhiệm vụ. Các HS khác nhận xét và bổ sung (nếu có).

– GV đánh giá và tổng kết nội dung.

|  |
| --- |
| **1.Vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ**  **- Diện tích** : khoảng 51,2 nghìn km2r chiếm gần 15,5% diện tích cả nước (năm 2021)  **- Bao gồm** : 6 tỉnh: Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế  **- Tiếp giáp**: vùng Trung du và miễn núi Bắc Bộ, Đổng bằng sông Hổng, Duyên hải Nam Trung Bộ và nước láng giểng Lào; phía đông là Biển Đông.  **- Ý nghĩa:** Bắc Trung Bộ là cầu nối giao lưu kinh tế, văn hoá giữa các vùng trên cả nước và với các nước láng giềng. |

*Hoạt động 2.2. Tìm hiểu điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên*

*a. Mục tiêu*

Trình bày được đặc điểm phân hoá tự nhiên và giải thích ảnh hưởng của tự nhiên đến sự hình thành cơ cấu kinh tế của Bắc Trung Bộ.

**b. Nội dung:** Quan sát hình ảnh thông tin mục 2 để tìm hiểu điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng

***c. Sản phẩm*:** Nội dung trả lời của HS

*d. Tổ chức thực hiện*

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm- 6 nhóm với thời gian 5 phút

? dựa vào thông tin mục 2 và bản đồ tự nhiên Bắc Trung Bộ để tìm hiểu đặc điểm phân hoá tự nhiên.

Hoạt động nhóm: GV giao nhiệm vụ:Hoàn thành PHT sau

N1: Tìm hiểu đặc điểm địa hình, đất ở Bắc Trung Bộ.

N2: Tìm hiểu đặc điểm khí hậu ở Bắc Trung Bộ.

N3: Tìm hiểu đặc điểm nguồn nước ở Bắc Trung Bộ.

N4: Tìm hiểu đặc điểm sinh vật ở Bắc Trung Bộ.

N5: Tìm hiểu đặc điểm khoáng sản ở Bắc Trung Bộ.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Yếu tố | Đặc điểm | Ý nghĩa |
| **Địa hình, đất**: |  |  |
| **Khí hậu** |  |  |
| **Nguồn nước** |  |  |
| **Sinh vật** |  |  |
| **Khoáng sản** |  |  |
| **Biển, đảo** |  |  |

- HS nghiên cứu thông tin mục 2, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Đại diện mỗi nhóm một HS thực hiện. Các HS ở các nhóm khác nhận xét và bổ sung

- GV đánh giá và tổng kết nội dung.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Yếu tố** | **Đặc điểm** | **Ý nghĩa** |
| **Địa hình, đất**: | - Phân hóa từ Tây sang đông:  + Đồi núi chủ yếu ở phía tây, có đất feralit đỏ vàng;  + Đồng bằng chuyển tiếp, chủ yếu có đất phù sa và các cồn cát;  + Biển, thềm lục địa, đảo ở phía đông. | - Hình thành cơ cấu kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản; đồng thời địa hình đa dạng, đặc biệt là địa hình bờ biển tạo thuận lợi cho phát triển hoạt động du lịch. |
| **Khí hậu** | Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có một mùa đông lạnh, có sự phân hoá giữa khu vực phía đông với khu vực phía tây và phân hoá theo độ cao địa hình | - Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới với cơ cấu sản phẩm nông nghiệp đa dạng |
| **Nguồn nước** | - Mạng lưới sông ngòi dày đặc, sông thường ngắn, dốc, , thuỷ lợi. Một số sông lớn như sông Mã, sông Cả, sông Gianh. Bắc Trung Bộ có nhiều hồ, đầm (Kẻ Gỗ, Cầu Hai,...)  - Nguồn nước khoáng như Sơn Kim (Hà Tĩnh), Suối Bang (Quảng Bình), Thanh Tân (Thừa Thiên Huế) | - Sông ngòi có giá trị nhất định về thuỷ điện  - Có thể phát triển nuôi trồng thuỷ sản và du lịch  - nguồn nước khoáng có giá trị trong công nghiệp và du lịch |
| **Sinh vật** | - Hệ sinh thái rừng đa dạng gồm rừng nhiệt đới ẩm và rừng cận nhiệt đới. Rừng Bắc Trung Bộ có một số loài gỗ quý như lim, táu,...  - Có nhiều khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia như Pù Mát, Phong Nha – Kẻ Bàng, Bạch Mã | - Rừng phòng hộ đầu nguồn các sông và ven biển có vai trò quan trọng trong phòng, chống và giảm nhẹ tác hại của thiên tai  - Là cơ sở để phát triển du lịch sinh thái. |
| **Khoáng sản** | - Có tài nguyên khoáng sản khá phong phú. Một số loại khoáng sản có trữ lượng lớn như sắt (Hà Tĩnh), đá vôi (Thanh Hoá, Nghệ An, Quảng Bình), crôm (Thanh Hoá), thiếc (Nghệ An), ti-tan (Thừa Thiên Huế), | - Tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển nhiều ngành công nghiệp. |
| **Biển, đảo** | - Vùng biển rộng với đường bờ biển kéo dài, cùng hệ thống các đảo (hòn Mê, Cồn Cỏ,...), đầm phá (Tam Giang – Cầu Hai,..), vũng vịnh (Vũng Áng, Chân Mây,..), bãi tắm đẹp (Sầm Sơn, Lăng Cô,...) nuôi trồng thuỷ sản, phát triển công nghiệp và dịch vụ biển. | - Thuận lợi cho xây dựng cảng biển, phát triển du lịch biển, đánh bắt và |

+ Giải thích ảnh hưởng của tự nhiên đến sự hình thành cơ cấu kinh tế của Bắc Trung Bộ

***3. Tìm hiểu vấn đề phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ***

a. Mục tiêu

Trình bày được vấn đề phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ.

b. Nội dung: Tìm hiểu nội dung phần 3 để biết cách vấn đề phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ

c. Sản phẩm. Câu trả lời của học sinh

1. *Tổ chức thực hiện*

Bước 1: GV đề dẫn khái quát về đặc điểm tự nhiên Bắc Trung Bộ và đặt câu hỏi:

*+ Tại sao phải đặt ra vấn đề phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ?*

*+ Để phòng, chống thiên thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ cần thực hiện các biện pháp nào?*

Bước 2: GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, kết hợp những hiểu biết để trả lời câu hỏi.

Bước 3: GV gọi HS trả lời, nhận xét, đánh giá.

Bước 4: GV chuẩn hoá kiến thức.

|  |
| --- |
| 1. **Phòng chống thiên tai.**   **- Vai trò**: Đây là 1 việc làm quan trọng, cần thiết để bảo vệ cuốc sống của chúng ta, đối với vùng phải đặt lên hàng đầu vì đây là vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của nhiều thiên tai: bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, ngập lụt,... Biến đổi khí hậu làm cho các thiên tai và hiện tượng thời tiết cực đoan xảy ra ngày càng khốc liệt hơn  **- Biện pháp** : cần phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.  **b. Ứng phó với Biến đổi khí hậu**   * **Biểu hiện biến đổi khí hậu** : nhiệt độ và lượng mưa tăng lên, số lượng các cơn bão, áp thấp nhiệt đới có xu hướng tăng và mạnh hơn về cường độ. Mùa đông trở nên ngắn hơn. Gió Tây khô nóng ngày càng gay gắt và có xu hướng kéo dài hơn. * **Biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu:**   + Giảm nhẹ: sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hạn chế sử dụng nhiên liệu hoá thạch; phát triển năng lượng tái tạo; áp dụng các công nghệ xanh, ít phát thải khí nhà kính, trồng rừng...  + Thích ứng : xây dựng hệ thống cảnh báo, dự báo; củng cố đê chắn sóng và đê biển; trồng giống lúa ngắn ngày và giống lúa chịu hạn; tuyên truyền và nâng cao năng lực thích ứng cho người dân,... |

*GV gợi ý HS về nhà sử dụng sơ đồ tư duy để đưa ra các giải pháp về phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.*

1. ***Tìm hiểu phân bố dân cư***
2. *Mục tiêu:* Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư ở Bắc Trung Bộ.
3. *Nội dung:* Đọc tìm hiểu phần 4 trả lời các câu hỏi về dân cư của vùng
4. *Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh
5. *Tổ chức thực hiện*

* Bước 1: GV yêu cầu HS dựa vào thông tin mục 4 SGK, trình bày và giải thích đặc điểm phân bố dân cư ở Bắc Trung Bộ.
* Bước 2: HS tìm hiểu thông tin, các cặp trao đổi để rút ra đặc điểm và giải thích sự phân bố dân cư.
* Bước 3: GV mời đại diện một vài cặp HS trình bày, các cặp HS khác nhận xét và góp ý bổ sung.
* Bước 4: GV đánh giá và chuẩn hoá kiến thức.

|  |
| --- |
| **4. Phân bố dân cư**  - Số dân : khoảng 11,2 triệu người, chiếm 11,3% số dân cả nước, mật độ dân số  - Mật độ: khoảng 218 người/km2.  - Phân bố: không đồng đều  + Tập trung đông đúc ở đồng bằng ven biển phía đông; sinh sống chủ yếu ở khu vực nông thôn  + Thưa thớt ở khu vực đồi núi phía tây,  - Thành phần dân tộc: nhiều dân tộc cùng sinh sống như Kinh, Thái, Mường, Tày, Bru – Vận Kiều, phân bố dân tộc có sự đan xen và phân hoá giữa khu vực phía tây và phía đông. |

+ Giới thiệu lược đồ tự nhiên của BTB để HS thấy được sự khác biệt giữa phía Đông với phía Tây 🡺 dẫn đến sự khác biệt về phân bố dân cư.

+ Giới thiệu hình ảnh một số dân tộc chủ yếu sinh sống ở BTB

***5. Tìm hiểu sự phát triển và phân bố kinh tế của Bắc Trung Bộ***

Trước khi tìm hiểu từng ngành kinh tế ở Bắc Trung Bộ, GV nêu khái quát chung về kinh tế Bắc Trung Bộ, sự thay đổi cơ cấu kinh tế ở đây.

* 1. *. Nông nghiệp và lâm nghiệp*

1. *Mục tiêu:* Phân tích được sự phát triển và phân bố ngành nông nghiệp và lâm nghiệp ở Bắc Trung Bộ.
2. *Nội dung:* Tìm hiểu về sự phát triển kinh tế cả vùng
3. *Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh
4. *Tổ chức thực hiện*

* Bước 1: GV yêu cầu HS lần lượt tìm hiểu sự phát triển và phân bố của từng ngành nông nghiệp, lâm nghiệp. GV đặt câu hỏi gợi mở, nâng cao tư duy cho HS như: *Điều kiện để phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp ở Bắc Trung Bộ như thế nào? Sản xuất nông nghiệp ở Bắc Trung Bộ có sự thay đổi ra sao?*
  + Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.
  + Bước 3: HS báo cáo kết quả.
  + Bước 4: Sau khi HS trả lời các câu hỏi, GV nhận xét, giảng giải và chuẩn hoá kiến thức. GV xác định trên bản đồ sự phân bố ngành nông nghiệp, lâm nghiệp của Bắc Trung Bộ. Phía tây là khu vực đồi núi nên có hoạt động lâm nghiệp, chăn nuôi gia súc, trồng cây công nghiệp lâu năm,... phát triển; vùng gò đồi và đồng bằng trồng các loại cây hàng năm như lúa, lạc, vừng, mía,...; vùng biển có hoạt động thuỷ sản phát triển.

|  |
| --- |
| **a. Nông nghiệp và lâm nghiệp**  - **Sản xuất nông nghiệp** Bắc Trung Bộ đang chuyển dần từ sản xuất nhỏ lẻ dựa vào |kinh tế hộ gia đình sang sản xuất hàng hoá tập trung, thâm canh, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; áp dụng nhiều công nghệ vào sản xuất để tạo ra giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, có khả năng thích ứng với bệnh dịch và hạn hán.  + **Trồng trọt** chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành nông nghiệp. Các cây trồng chính gồm: lúa, lạc, vừng, mía, cà phê, hồ tiêu,...  + **Chăn nuôi** ngày càng phát triển, các vật nuôi chủ yếu là trâu, bò, lợn.  **– Lâm nghiệp**: Nghề rừng từng bước phát triển nhờ chính sách giao đất, giao rừng. Các mô hình sản xuất nông lâm kết hợp, canh tác trên đất dốc được mở rộng đem lại hiệu quả kinh tế và góp phần phòng, chống thiên tai.  + Khai thác gỗ tập trung ở vùng đồi núi phía tây các tỉnh. Ngoài gỗ, người dân Bắc Trung Bộ còn khai thác các lâm sản khác như luồng, tre, mây, măng, dược liệu,...  + Công tác trồng rừng, khoanh nuôi và bảo vệ rừng rất được chú trọng. Rừng đặc dụng trong các vườn quốc gia và khu bảo tồn được bảo vệ nghiêm ngặt. |

**Lưu ý**: Khi tổng kết nội dung, GV cần cho HS xác định trên bản đồ sự phân bố ngành nông nghiệp, lâm nghiệp của Bắc Trung Bộ. Cụ thể: phía tây là khu vực đồi núi nên có hoạt động lâm nghiệp, chăn nuôi gia súc, trồng cây công nghiệp lâu năm,... phát triển; vùng gò đổi và đồng bằng trồng các loại cây hàng năm như lúa, lạc, vừng, mía,...; vùng biển có hoạt động thuỷ sản phát triển.

*5.2. Công nghiệp*

1. *Mục tiêu:* Phân tích được sự phát triển và phân bố ngành công nghiệp ở Bắc Trung Bộ
2. *Nội dung:* Tìm hiểu nội dung SGK để biết được sự phát triển của ngành công nghiệp
3. *Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh
4. *Tổ chức thực hiện*

* Bước 1: GV yêu cầu HS nghiên cứu thông tin mục b, hình 14.3 (SGK) trả lời các câu hỏi:

*+ Ngành công nghiệp ở Bắc Trung Bộ có đặc điểm gì?*

*+ Nêu các ngành công nghiệp quan trọng và sự phân bố.*

* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.
* Bước 3: GV mời một vài nhóm lên trình bày. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung (nếu có).
* Bước 4: GV chuẩn hoá kiến thức, sử dụng bản đồ để HS biết được sự phân bố các ngành, khai thác bảng số liệu để HS thấy được sự phát triển của một số ngành.

|  |
| --- |
| **b. Công nghiệp**  - **Tổng sản phẩm ngành công nghiệp** Bắc Trung Bộ tăng nhanh qua các năm. Công nghiệp đang được tái cấu trúc theo hướng gia tăng các ngành công nghiệp công nghệ cao, tận dụng lợi thế cạnh tranh của Bắc Trung Bộ và chiến lược phát triển công nghiệp của đất nước.  – **Cơ cấu công nghiệp** của Bắc Trung Bộ khá đa dạng, các ngành công nghiệp quan trọng nhất là sản xuất điện; khai khoáng; sản xuất vật liệu xây dựng; sản xuất, chế biến thực phẩm; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ.  + **Công nghiệp sản xuất điện** bao gồm thuỷ điện, nhiệt điện, tập trung chủ yếu ở Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh và Thừa Thiên Huế. Điện gió, điện mặt trời phát triển mạnh ở Quảng Bình, Quảng Trị.  + **Công nghiệp khai khoáng** chủ yếu là khai thác đá vôi ở Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh,... khai thác nước khoáng ở Hà Tĩnh, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế.  + **Sản xuất vật liệu xây dựng** tập trung ở Thanh Hoá, Nghệ An,…  + **Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm**; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ được phát triển với quy mô vừa và nhỏ ở hầu hết các địa phương. |

* 1. *. Giao thông vận tải và du lịch*

1. *Mục tiêu*

* Phân tích được sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải ở Bắc Trung Bộ.
* Phân tích được thế mạnh về du lịch ở Bắc Trung Bộ.

1. *Nội dung:* Tìm hiểu nội dung SGK để biết được sự phát triển của ngành giao thông vận tải và du lịch
2. *Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh

*d. Tổ chức thực hiện*

- Bước 1: GV yêu cầu HS dựa vào thông tin mục c và hình 14.3 SGK, trình bày sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải ở Bắc Trung Bộ.

GV gợi ý HS dựa vào bảng số liệu 14.4 nhận xét sự phát triển của ngành vận tải ở Bắc Trung Bộ thông qua số lượt khách và khối lượng hàng hoá vận chuyển.

- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ theo cặp, trao đổi trả lời câu hỏi.

- Bước 3: HS báo cáo kết quả, các cặp HS khác nhận xét và bổ sung.

- Bước 4: GV chuẩn hoá kiến thức.

|  |
| --- |
| **c. Giao thông vận tải và du lịch**  **– Giao thông vận tải:**  + Bắc Trung Bộ có đầy đủ các loại hình giao thông như đường ô tô, đường sắt, đường biển, đường sông, đường hàng không, đảm bảo thực hiện vai trò trung chuyển hàng hoá giữa hai miền Bắc – Nam; từ Trung Lào, Đông Bắc Thái Lan ra Biển Đông và ngược lại.  + Mạng lưới giao thông của Bắc Trung Bộ đang được đầu tư tương đối đồng bộ và hiện đại. Các cảng hàng không, cảng biển có vai trò quan trọng để phát triển kinh tế theo hướng mở như cảng hàng không Vinh, Phú Bài; cảng biển Thanh Hoá, Nghệ An,Thừa Thiên Huế. |

Tiếp theo GV dẫn dắt HS tìm hiểu ngành du lịch

- Bước 1: Tìm hiểu sự phát triển và phân bố ngành du lịch ở Bắc Trung Bộ bằng cách trả lời các câu hỏi sau:

*+ Chứng minh Bắc Trung Bộ có thế mạnh để phát triển du lịch.*

*+ Nêu sự phát triển và phân bố du lịch ở Bắc Trung Bộ.*

- Bước 2: Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ.

- Bước 3: GV gọi một số HS trả lời, nhận xét.

- Bước 4: GV chuẩn hoá kiến thức.

|  |
| --- |
| **– Du lịch:**  + Bắc Trung Bộ có thể mạnh để phát triển du lịch, đó là vị trí địa lí thuận lợi và tài nguyên du lịch hấp dẫn cả về tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hoá.  + Số lượng khách du lịch trong nước và quốc tế đến Bắc Trung Bộ tăng nhanh. Các loại hình du lịch của vùng đa dạng. Nhiều điểm du lịch của Bắc Trung Bộ trở thành điểm đến nổi tiếng thế giới như: Quần thể di tích Cố đô Huế (Thừa Thiên Huế), Sơn Đoòng, Phong Nha – Kẻ Bàng (Quảng Bình). |

***6: Tìm hiểu vấn đề phát triển kinh tế biển, đảo ở Bắc Trung Bộ***

1. *Mục tiêu:* Phân tích được vấn đề phát triển kinh tế biển ở Bắc Trung Bộ.
2. *Tổ chức thực hiện*

* Bước 1: GV nêu khái quát về biển ở Bắc Trung Bộ, sau đó đặt câu hỏi: *Tại sao phải đặt ra vấn đề phát triển kinh tế biển ở Bắc Trung Bộ?*

GV tổ chức có HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm, chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ để cùng thực hiện nhiệm vụ này.

* Bước 2: Các nhóm trao đổi, thực hiện nhiệm vụ.
* Bước 3: Đại diện các nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét và bổ sung.
* Bước 4: GV chuẩn hoá kiến thức.

|  |
| --- |
| * **Vai trò:** Bắc Trung Bộ có tiềm năng phát triển tổng hợp kinh tế biển với các ngành khai thác, nuôi trồng hải sản; giao thông vận tải biển; du lịch biển; điện gió,... * **Khó khăn, thách thức**: thiên tai, biến đổi khí hậu, vấn đề môi trường biển, nguồn lợi hải sản suy giảm,...   **- Giải pháp.**  + Phát triển kinh tế biển kết hợp với bảo đảm quốc phòng an ninh.  + Phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển như du lịch và dịch vụ biển, kinh tế hàng hải, khai thác các tài nguyên khoáng sản biển, nuôi trồng và khai thác hải sản, công nghiệp ven biển, năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế khác.  + Nâng cao hiệu quả hệ thống cảng biển, các khu kinh tế ven biển, khu công nghiệp, khu đô thị sinh thái ven biển.  – Phát triển các cảng biển nước sâu trung chuyển quốc tế, cảng biển chuyên dụng gắn với các khu liên hợp công nghiệp, dầu khí, điện, năng lượng tái tạo, công nghiệp xanh; phát triển các trung tâm, du lịch lớn; nuôi trồng, khai thác, chế biến hải sản, dịch vụ hậu cần và hạ tầng nghề cá.  – Bảo vệ môi trường, bảo tồn, phát triển bển vững đa dạng sinh học biển.  – Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng và phòng, chống thiên tai. |

**3. Hoạt động 3. Hoạt đông luyện tập**

a. Mục tiêu

- Củng cố các kiến thức đã học trong bài

b. Nội dung

- Bộ câu hỏi trong trò chơi LẬT MẢNH GHÉP

c. Sản Phẩm

- Câu trả lời của học sinh

d. Cách thức tổ chức.

|  |  |
| --- | --- |
| Bước 1: GV giao nhiệm vụ  1. Có 6 mảnh ghép tương ứng 6 câu hỏi, HS chọn mảnh ghép, trả lời câu hỏi, thời gian suy nghĩ 5 giây.  2. Mỗi câu trả lời đúng sẽ mở được 1 mảnh ghép, HS đoán đúng bức tranh sau các mảnh ghép:  + Ở câu hỏi thứ 1/thứ 2: được 10 điểm  + Ở câu hỏi thứ 3/thứ 4: được 9 điểm  + Ở câu hỏi thứ 5/thứ 6: được 8 điểm |  |

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ , trả lời các câu hỏi.

**Câu hỏi 1: Cho biết diện tích vùng Bắc Trung Bộ năm 2021?**

*Đáp án: 51 nghìn km2*

**Câu hỏi 2 :Kể tên các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ.**

*Đáp án: Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế*

**Câu hỏi 3 :Nêu ý nghĩa vị trí địa lí vùng Bắc Trung Bộ**

*Đáp án: Bắc Trung Bộ trở thành cầu nối giao lưu kinh tế, văn hoá giữa các vùng trên cả nước, với nước láng giềng và thuận lợi phát triển tổng hợp kinh tế biển.*

**Câu hỏi 4 : Từ tây sang đông vùng có các dạng địa hình nào?**

*Đáp án: Địa hình chia thành ba dạng phổ biến là đồi núi chủ yếu ở phía tây, có đất feralit đỏ vàng; đồng bằng chuyển tiếp, chủ yếu có đất phù sa và các cồn cát; biển, thềm lục địa, đảo ở phía đông*

**Câu hỏi 5 : Vùng thuộc kiểu khí hậu nào.**

*Đáp án: Nhiệt đới ẩm gió mùa có 1 mùa đông lạnh.*

**Câu hỏi 6: Nêu vai trò của rừng phòng hộ đối với đời sống của người dân trong vùng.**

*Đáp án: Rừng phòng hộ đầu nguồn các sông và ven biển có vai trò quan trọng trong phòng, chống và giảm nhẹ tác hại của thiên tai.*

**Bước 3:** Báo cáo kết quả làm việc.

**Hình ảnh**: Bãi biển Lăng Cô

**Bước 4:** Gv quan sát, nhận xét đánh giá hoạt động học của học sinh

**4. Hoạt động 4. Hoạt đông vận dụng, mở rộng**

a. Mục tiêu

- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

b. Nội dung

- Sưu tầm các tư liệu về Bác Hồ

c. Sản Phẩm

- Câu trả lời của học sinh.

d. Cách thức tổ chức

**Bước 1**: **Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập.**

Sưu tầm tư liệu về khu di tích quê Bác Hồ tại Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An

**Bước 2:** **Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập.**

- HS suy nghĩ bày tỏ quan điểm của mình.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.**

Dự kiến sản phẩm: Tập san ảnh về Bác; Bài viết cảm nhận về Bác Hồ; câu chuyện về Bác Hồ…

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tâp.**

- GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS

\*Hướng dẫn về nhà.

- Học bài, trả lời câu hỏi SGK

- Chuẩn bị bài tiếp theo

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Duyệt của BGH** | **Duyệt của TTCM** | **Giáo viên soạn** |
|  |  |  |
|  | **Đào Thị Phúc** | **Dương Thị Loan** |